

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH K
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 210/2018/HS-ST

Ngày 04/9/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH K, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị T

Bà Hồ Thị Kim L

- Thư ký phiên tòa: Cô Lê H L - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 645/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

LÂM THANH L, sinh năm 1964 tại Cần Thơ. Đăng ký thường trú: 77B Phạm Ngũ Lão, phường Thới B, QUẬN NINH K, thành phố Cần T; Chỗ ở: 46A, đường Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đám bóp, gác hơi; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: L Văn Thời (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Lắm (chết); Bị cáo có 04 người anh, chị, em ruột (lớn sinh năm 1958, nhỏ sinh năm 1966); Tiền sự, tiền án: chưa; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977.

HKTT: 132/42/82 đường Hùng Vương, phường Thới Bình, QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Mộng T.

ĐKTT: 03 Trần Phú, phường Cái Khế, QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/4/2018, L THANH L đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H để đổi bình nước lọc về uống, thấy cửa nhà mở nên L đi vào trong phát hiện có chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của chị Hương đang để trên bàn không ai trông giữ. L lén lấy trộm bỏ vào túi quần Jean lưng rồi đi bộ về nhà. L đưa điện thoại vừa lấy trộm được kêu con trai L Quốc Bảo đem bán cho chị Lê Thị Mộng T chủ cửa hàng điện thoại di động An Tân 3 được số tiền 4.500.000đồng. Bảo tiêu xài cá nhân hết số tiền.

Chị Hương phát hiện mất điện thoại có trình báo công an và cung cấp Camera an ninh tại nhà cho lực lượng chức năng để làm rõ. Sau đó, L THANH L được mời về trụ sở làm việc và đã thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại trên của chị Hương. Tang vật thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng (do bà Lê Thị Mộng T giao nộp). Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Theo Bản kết luận định giá điện thoại Iphone 7 Plus có giá 13.600.000đồng. Về trách nhiệm dân sự bà Lê Thị Mộng T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 4.500.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo chưa nghiêm túc, bị cáo còn cười khi trả lời với Hội đồng xét xử. Ngoài ra, bị cáo khai không còn ở liên tục tại địa chỉ 77B Phạm Ngũ Lão, phường Thới B, QUẬN NINH K, thành phố Cần T mà đã chuyển qua số 46A, đường Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, QUẬN NINH K, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo L cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù có điều kiện nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần xem xét. Về vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét thấy bị cáo L thực hiện hoàn tất hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen theo giá trị định giá trong tố tụng hình sự là 13.600.000đồng đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn lấy trộm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, để thỏa mãn cho nhu cầu tư lợi cá nhân của bị cáo. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Bị cáo biết rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là không đúng và vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân QUẬN NINH K truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác thiết nghĩ cần có hình phạt thích đáng nhằm cải tạo bị cáo biết sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật đồng thời cảnh tỉnh, phòng ngừa chung trong tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cha bị cáo là liệt sĩ, gia đình người có công cách mạng được quy định tại điểm i, x Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo chưa nghiêm túc không thể hiện được thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo khai có chuyển chỗ ở khác và nộp sổ đăng ký tạm trú mới. Xét thấy, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng trong địa bàn QUẬN NINH K nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với gia đình có công cách mạng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài sửa chữa, phục thiện làm công dân tốt theo đề nghị của Viện kiểm sát là hợp lý.

Về tang vật của vụ án: Người bị hại đã nhận lại điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Mộng T yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Thúy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố L THANH L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xử phạt **L THANH L 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường An Hòa, QUẬN NINH K, TP. Cần Thơ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng: Người bị hại đã nhận lại xong tài sản nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **L THANH L** bồi thường cho bà Lê Thị Mộng T 4.500.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo. Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng T